

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

D, ngày 27 tháng 01 năm 2023.

Số: 04/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 229/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng bà Trần Thị L, sinh năm 1966 và ông Văn K, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn Đ, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Văn K: Bà Trần Thị L, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn Đ, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Giấy ủy quyền ngày 04-01-2023, được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông Dương Văn G, sinh năm 1974 và bà Cao Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm A, đường S, thôn Đ, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Dương Văn G, bà Cao Thị T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Trần Thị L, ông Văn K Thu số tiền phạt cọc còn lại là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 17-01-2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí:

Vợ chồng ông Dương Văn G, bà Cao Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Hoàn trả cho vợ chồng bà Trần Thị L, ông Văn K số tiền 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007033 ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA huyện Di Linh;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

